

Hệ thống giáo dục

Italy

### **Khuyến cáo**

Chúng tôi đã tập hợp thông tin để mô tả về các hệ thống giáo dục với sự cẩn trọng lớn nhất. Tuy nhiên, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm về hậu quả của sai sót hoặc không đầy đủ thông tin trong tài liệu này.

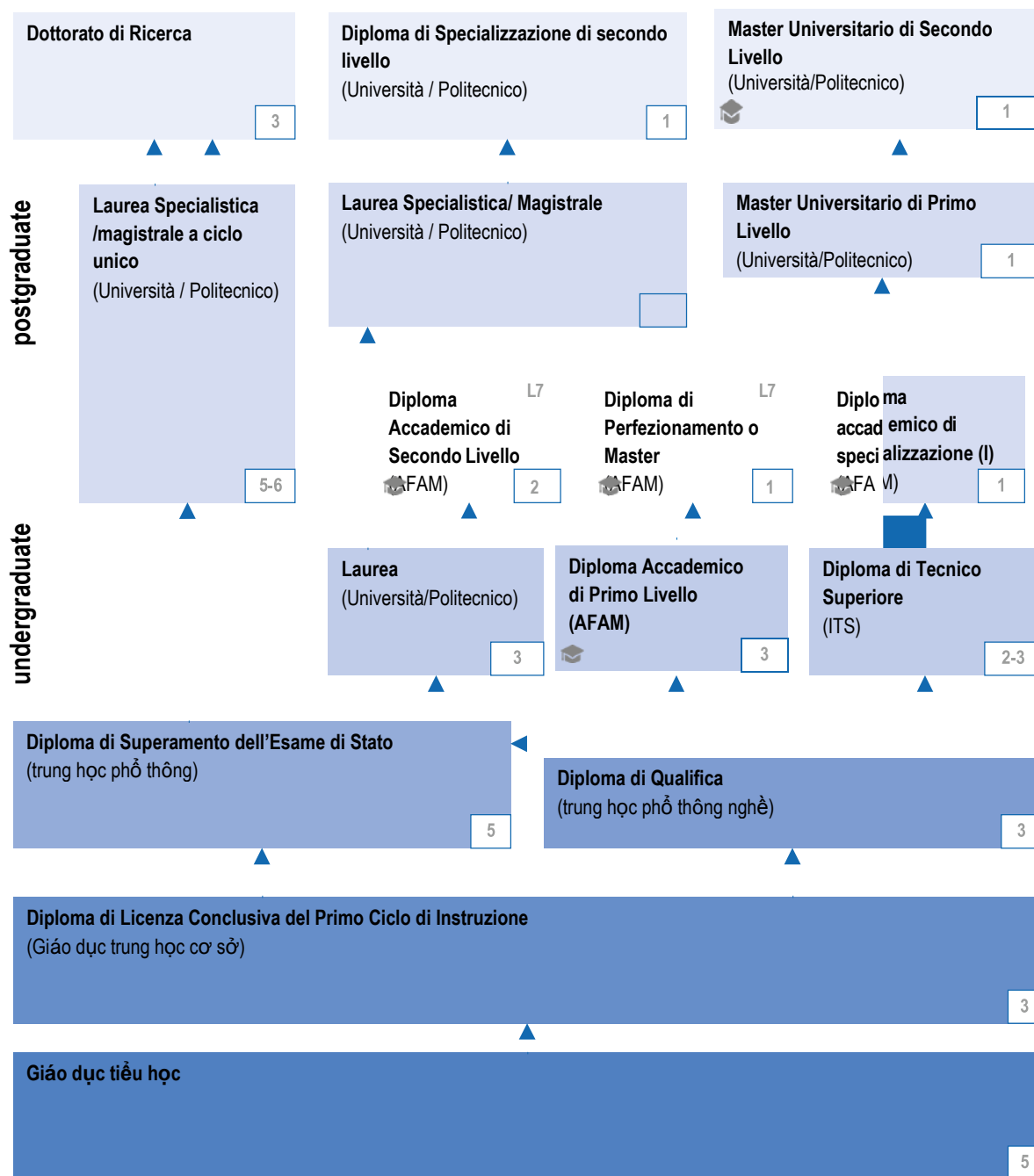


### **Bản Quyền**

Ngoại trừ hình ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.



## Hệ thống Giáo dục Italy



0 Thời gian đào tạo

## Biểu đồ đánh giá

Trong biểu đồ dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất với các mức tương ứng trong Khung trình độ Quốc gia và Châu Âu. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Văn bằng, Chứng chỉ và cấp độ EHEA – QF.		Mức độ tương đương trong khung văn bằng quốc gia Hà Lan		Cấp EQF
<i>Diploma di Qualifica</i>		MBO diploma (at qualification levels 2 -4)	2-4	2-4
<i>Diploma di Superamento dell'Esame di Stato Conclusivo dei Corsi di Istruzione Secondario Superiore (liceo classico/scientifico / linguistico /scienze umane )</i>		VWO diploma	4+	4
<i>Laurea</i>	1st	WO bachelor's degree	6	6
<i>Diploma Accademico di primo livello</i>	1st	HBO bachelor's degree in the arts	6	6
<i>Laurea Specialistica/ Magistrale</i>	2nd	WO master's degree	7	7
<i>Diploma Accademico di secondo livello</i>	2nd	HBO master's degree in the arts	7	7
<i>Master Universitario di primo livello</i>	2nd	HBO or WO master's degree	7	7
<i>Diploma Accademico di Specializzazione</i>	2nd	HBO master's degree in the arts	7	7
<i>Diploma di Perfezionamento o Master</i>	2nd	HBO master's degree in the arts	7	7

### Ghi chú

- Thông tin được liệt kê trong bảng chỉ mang tính chất tham khảo, không phải thước đo để đánh giá các vấn đề pháp lý.
- NLQF = Hệ thống Văn bằng Hà Lan. EQF = Hệ thống Văn bằng Châu Âu.

- Khung EQF/[NLQF level](#) không phản ánh chương trình học của mỗi người; thay vào đó là lượng kiến thức và kỹ năng mỗi người sẽ có được sau khi hoàn thành chương trình học.
- Thông tin về các văn bằng tương đương của Hà Lan có thể được tìm thấy trên trang web: [the Dutch education system](#) .
- [The Cooperation Organisation for Vocational Education, Training and the Labour Market \(SBB\)](#) , kiểm định các văn bằng nước ngoài ở trình độ VMBO và MBO. Sự kiểm định có thể khác nhau khi SBB xem xét các trường hợp VET schools hoặc để tham gia vào thị trường lao động của Hà Lan.

## ■ Giới thiệu

**Italia là một nước Cộng hòa Dân chủ, với tổng thống được bầu làm nguyên thủ quốc gia. Quốc gia này có một hệ thống nghị viện lưỡng viện, bao gồm Senato della Repubblica (Thượng viện) và Camera dei Deputati (Hạ viện). Italia được chia thành 20 khu vực, 5 trong số đó trong trạng thái tự trị.**

Khung pháp lý cho giáo dục được quy định trong một số phần của hiến pháp Ý, liên quan đến các vấn đề như: tự do giáo dục; nghĩa vụ của nhà nước và các Bang cung cấp một mạng lưới các tổ chức giáo dục thuộc mọi loại hình và cấp độ; quyền của các trường đại học, học viện và các tổ chức văn hóa, giáo dục tạo ra các đường lối độc lập của riêng họ; và quyền, trách nhiệm của cha mẹ để làm cho con cái của họ luôn được tiếp cận giáo dục.

The Ministero dell' Istruzione, dell' Università e della Ricerca (Bộ Giáo dục, Đại học và Nghiên cứu, MIUR) chịu trách nhiệm về giáo dục đại học. Điều này bao gồm việc lập kế hoạch của các viện nghiên cứu, phối hợp, các quy định chung để bảo hộ, đồng bộ với hệ thống châu Âu (công ước Bologna) và yêu cầu đầu vào đại học. Các trường đại học được theo luậtm tự chủ về quản lý, tài chính và cách thức cung cấp giáo dục.

Từ năm 1998, nhiều trách nhiệm của MIUR, liên quan đến giáo dục cấp đại học đã được giao cho chính quyền khu vực và địa phương. Bộ vẫn chịu trách nhiệm về các tiêu chí liên quan đến tổ chức hệ thống trường học và đánh giá, tuy nhiên hầu hết là các nhiệm vụ liên quan đến việc xác định và phân công tài chính nguồn lực, để phân bổ tuyển dụng nhân viên nhà trường. Các chính quyền cấp khu vực khác nhau chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ như lập kế hoạch cho chương trình giáo dục được cung cấp, thiết lập các tôn chỉ, mục đích của trường, xác định thời lượng học và tổ chức giáo dục chuyên nghiệp.

Từ năm 1999, một số những cải cách quan trọng đã diễn ra, đặc biệt là trong giáo dục đại học. Hệ thống tiêu chuẩn đã được quy định trong luật, với 3 cấp độ trong giáo dục đại học và mặt khác là giáo dục chuyên nghiệp sau trung học phổ thông. Một cải cách mới là giới thiệu hệ thống tín dụng, phù hợp với Hệ thống tín dụng châu Âu (ECTS) và mục đích làm cho chương trình giảng dạy cá nhân linh hoạt hơn, tạo điều kiện cho sự liên tục của các chương trình giáo dục. Cải tiến thứ ba là sự ra đời của một hệ thống đảm bảo chất lượng với một đơn vị đánh giá tại mỗi trường đại học.

Năm 2000, giáo dục bắt buộc được mở rộng từ 8 đến 9 tuổi, cho trẻ em từ 6-15 tuổi. Ngôn ngữ giáo dục là tiếng Ý và trong một số trường hợp cá biệt là tiếng Đức (tại các địa phương vùng phía bắc đất nước, nơi phần lớn dân số là người Ý- Đức nói tiếng Đức).

Năm học cho giáo dục tiểu học và trung học cơ sở bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 đến ngày 31 tháng 8. Một năm học bậc giáo dục đại học tùy diễn ra từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 9 hoặc ngày 1 tháng 11 cho đến ngày 31 tháng 10 tùy vào mỗi đại phương và mỗi trường.

## ■ Giáo dục Tiểu học và Trung học Cơ sở

Giáo dục mầm non ở Ý dành cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Loại hình giáo dục này là

không bắt buộc.

Từ năm 2003, giáo dục tiểu học đến trung học phổ thông được chia thành 2 chu kỳ. Chu kỳ đầu tiên bao gồm giáo dục tiểu học (*scuola primaria*) và trung học cơ sở giáo dục ation (*scuola secondaria di primo grado*). *Scuola primaria* kéo dài 5 năm (6-11 tuổi) và tự động chuyển sang cấp giáo dục thứ hai thứ hai kéo dài 3 năm. Vào cuối năm thứ ba, học sinh dự kỳ thi quốc gia: *esame di stato conclusivo di primo ciclo di istruzione*. Khi họ đã vượt qua kỳ thi, văn bằng

*Diploma di Licenza Conclusiva del Primo Ciclo di Istruzione* (trước đây gọi là *Diploma di Licenza della Scuola Media*) được trao. Bằng tốt nghiệp này có thể so sánh tương đương với một vài năm tham gia giáo dục trung học phổ thông ở Hà Lan. Tuy nhiên, không phải vậy mà có thể đưa ra một đánh giá chính xác hơn mà không cần kiểm tra trực tiếp trình độ học sinh.

Chu kỳ thứ hai là giáo dục trung học phổ thông kéo dài 5 năm. Học sinh có thể chọn theo học tại 3 loại trường: *lyceum* (*liceo*), viện kỹ thuật (*istituto tecnico*) hoặc học viện dạy nghề (*istituto Professionale*). Italia đã đưa ra cải cách trong chu kỳ thứ hai vào năm 2010 (*Riforma Gelmini*). Những thay đổi đáng chú ý đối với hệ thống là việc cắt giảm rất nhiều loại *lyceum* và số lượng ngành nghề chuyên môn được đào tạo trong mỗi tổ chức

### **Licei**

Cho đến năm học 2010- 2011, có 6 loại *lyceum* tại Italia:

1. *Liceo Scientifico* (ngành khoa học tự nhiên). Loại *lyceum* này cũng đào tạo các chuyên ngành về khoa học ứng dụng ( *science applicate* ).
2. *Liceo Classico* (nhân chủng học và ngôn ngữ).
3. *Liceo Linguistico* (Các ngôn ngữ hiện đại, tiếng Latin và tiếng Italia) .
4. *Liceo Artistico* (nghệ thuật, trước đây được gọi là *Istituto d'Arte* ). Loại *lyceum* này đào tạo sinh viên ở 6 chuyên ngành: *arti figurative, architettura e ambiente , design, audiovisivo e multimediale , grafica, scenografia*.
5. *Liceo musicale e coreutico* (Âm nhạc và khiêu vũ).
6. *Liceo delle scienze umane* (khoa học xã hội). Loại *lyceum* này đào tạo các ngành về kinh tế- xã hội ( *economico- sociale* ).

### **Istituto Tecnico**

Với các *istituto tecnico*, học sinh có thể chọn giữa các chương trình kinh tế và kỹ thuật, cùng với đó tương ứng với 2 và 9 chuyên ngành,



Các loại hình Trung học Phổ thông được nêu trên đều dẫn đến kết quả là văn bằng *Diploma di Superamento dell'Esame di Stato conclusivo dei Corsi di Istruzione Secondaria Superiore* .

Về cấp độ, văn bằng *Diploma di Superamento dell'Esame di Stato conclusivo dei Corsi di Istruzione Secondaria Superiore* , nhận được từ các *liceo scientifico/classico/linguistico/scienze umane* tương đương với văn bằng VWO.

Các chương trình giảng dạy được cung cấp bởi các lyceum và viện kỹ thuật khác với các chương trình được cung cấp bởi một liceo khoa học / classico / linguistico / scienze umane so sánh trong phạm vi của thành phần giáo dục đại trà. Theo đó, việc đánh giá các văn bằng nêu trên, được ban hành bởi liceo artistico, musicale e coreutico và istituto tecnico, có thể khác nhau tùy thuộc vào nội dung chương trình học và phải dựa trên từng trường hợp cụ thể để đánh giá.

#### **Giáo dục Trung học Phổ thông Nghề**

Các chương trình *Istituto Professionale* kéo dài 5 years. Sau 3 đến 4 năm, học sinh có thể chọn kết thúc chương trình học bằng cách tham dự bài thi tốt nghiệp và tham gia thị trường lao động. Văn bằng được cấp sau khi theo khóa học trong 3 năm gọi là *Diploma di Qualifica*. Tuy nhiên, nếu học sinh học hết 5 năm theo chương trình và tham gia bài thi Quốc gia vào cuối năm thứ 5, sẽ nhận được văn bằng *Diploma di Superamento dell'Esame di Stato conclusivo dei Corsi di Istruzione Secondaria Superiore*. Đây là văn bằng cho phép học sinh có thể tiếp tục tham gia hoạt động giáo dục đại học.

Về cấp độ, Văn bằng *Diploma di Qualifica* tương đương với văn bằng MBO cấp độ 2, 3 hoặc 4, phụ thuộc vào tính chuyên môn và thời gian đào tạo của mỗi chuyên ngành

#### **Tuyển sinh vào chương trình Giáo dục Đại học**

Cuối thời gian đạo Trung học Phổ thông và Trung học Phổ thông Nghề (5 năm), học sinh sẽ phải dự thi *Esame di Stato*. Nếu qua, học sinh nhận được văn bằng *Diploma di Superamento dell'Esame di Stato conclusivo*, với ngành học tương ứng (v.d. *del corso di studio di Liceo Classico*). Chỉ chứng chỉ này mới đủ điều kiện cho học sinh theo học tiếp chương trình giáo dục đại học.

## ■ Giáo dục Đại học

Giáo dục đại học được cung cấp tại các trường đại học và bách khoa (politecnici). Ngoài ra còn có các tổ chức giáo dục đặc biệt cho các chương trình về âm nhạc và nghệ thuật (Alta Formazione Artistica Musicale, AFAM), giáo dục kỹ thuật cao cấp (Istituti Tecnici Superiori, ITS), các chương trình chuyên nghiệp cao cấp trong các lĩnh vực như thương mại, nông nghiệp và ngành dịch vụ, quân đội là những học viện, các tổ chức bảo tồn, nghiên cứu di sản văn hóa hoặc các tổ chức giáo dục đại học cho dịch giả/ phiên dịch viên.

## ■ Cấp Đại học

Ứng viên muppsn tham gia đại học được yêu cầu cung cấp văn bằng di Superamento dell 'Esame di Stato. Một số chuyên ngành có các yêu cầu bổ sung, đặc biệt là các chương trình phân chia theo hạn ngạch. Một kỳ thi đầu vào cấp quốc gia được tổ chức cho các chuyên ngành như nha khoa, y dược và kiến trúc, trong đó kiểm tra kiến thức môn học và hiểu biết về ngành nghề.

Việc tái cấu trúc giáo dục đại học bắt đầu từ đầu năm học 2001/2002 , với sự ra đời của cấu trúc văn bằng cử nhân mới. Tất cả các sinh viên đã bắt đầu nghiên cứu vào năm 2000/2001 đều có thể hoàn thành chương trình của họ trong hệ thống cũ, và nhận được văn bằng Laurea di Dottore hoặc Diploma Universitario.

Trong hệ thống mới, các chương trình ban đầu có tiêu đề Corsi di Laurea nhằm mục đích đào tạo năng lực về phương pháp và kỹ thuật học thuật. Những chương trình này kéo dài 3 năm (180 tín chỉ ECTS) và sinh viên sau khi tốt nghiệp nhận được danh hiệu Laurea.

Về cấp độ, *Laurea* (EHEA-QF chu kỳ 1 /EQF cấp độ 6) tương đương với văn bằng cử nhân WO. Để xem chi tiết chuẩn đầu ra của EQF, ấn vào đây [description](#).

The following programmes are available at post-graduate level:

- 1. Corsi di Laurea Specialistica / Magistrale: Đây là những chương trình theo hướng học thuật kéo dài 2 năm (sau Laurea). Sinh viên tốt nghiệp được trao văn bằng Laurea Specialistica (LS), được cấp sau khi hoàn thành 300 (180+120) tín chỉ và một bài báo nghiên cứu cuối cùng. Trong một số chuyên ngành, các chương trình như trên và chương trình sau đại học được cung cấp như một, ví dụ ngành kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, y học, khoa học thú y và nha khoa. Các chương trình này được chỉ định là Laurea Magistrale / Specialistica a aciclo unico từ đầu.*

Về cấp độ, văn bằng *Laurea Specialistica/Laurea Magistrale* (EHEA-QF chu kỳ 2/EQF 7) tương đương với văn bằng Thạc Sĩ WO.

1. *Corsi di Master Universitario di primo livello* (MU1). Là các chương trình định hướng học thuật hoặc nghề nghiệp kéo dài tối đa 1 năm (60 tín chỉ). Yêu cầu đầu vào là người học phải có danh hiệu *Laurea* ; các tiêu chí phụ có thể được yêu cầu tùy theo ngành học. Văn bằng này không cho phép tham gia thẳng vào các chương trình đào tạo Tiến sĩ (PhD) do các chương trình học được các Trường Đại học toàn quyền quyết định tổ chức.

Về cấp độ, văn bằng *Master Universitario di primo livello* (EHEA-QF chu kỳ 2/ EQF cấp 7) tương đương với văn bằng HBO hoặc bằng Thạc sĩ WO tùy theo mỗi chương trình học.

Các chương trình sau được cung cấp ở chu kỳ 3:

1. *Corsi di Dottore di Ricerca*: các chương trình tập trung vào nghiên cứu học thuật. Yêu cầu nhập học phải cung cấp chứng chỉ chu kỳ thứ hai (ví dụ, *Laurea Specialistica*) và vượt qua kỳ thi đầu vào quốc gia. Thời gian đào tạo tối thiểu là 3 năm, bao gồm yêu cầu một luận án để tốt nghiệp. Sinh viên hoàn thành được trao văn bằng *Dottorato di Ricerca*.
2. *Corsi di Specializzazione*: đây là những chương trình chuyên nghiệp cao cấp, sinh viên sau khi hoàn thành nhận được *Diploma di Specializzazione*. Các ứng cử viên muốn tham gia cần có văn bằng *Laurea Specialistica* và vượt qua kỳ thi tuyển sinh. Loại chương trình này mất từ 2 đến 6 năm để hoàn thành.
3. *Corsi di Master Universitario di secondo livello*: đây là những chương trình học thuật hoặc chuyên nghiệp cao cấp. Yêu cầu đầu vào là *Laurea Specialistica* (LS), nhưng các tiêu chí khác cũng có thể được áp dụng. Chương trình *livello Master Universitario di secondo* được trao sau khi hoàn thành ít nhất 60 tín chỉ. Trình độ chuyên môn này không cho phép học thẳng lên tiến sĩ vì loại chương trình này được các trường đại học toàn quyền tổ chức và điều hành.

## ■ Giáo dục nghề nghiệp cao cấp

### Giáo dục Đại học về Kỹ thuật và Công nghệ

Từ năm 2008, một loại hình tổ chức mới đã được thành lập, Istituto Tecnico Superiore (ITS). The Diploma di Superamento dell'esame di Stato cấp cho ITS.

Các chương trình học kéo dài 4 học kỳ (1800/2000 giờ), mặc dù trường hợp chương trình kéo dài đến 6 học kỳ không phải là hiếm. Với mô hình mới này, chương trình đào tạo thường liên kết với một trường đại học. Kinh nghiệm làm việc là một phần quan trọng của chương trình: nên yêu cầu thực tập ít nhất 30% tổng thời gian học là điều kiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên được cấp văn bằng *Diploma di Tecnico Superiore*. Chương trình này chủ yếu dành cho việc tham gia vào thị trường lao động, nhưng cũng đủ điều kiện để các

cá nhân tốt nghiệp được nhận vào các chương trình giáo dục đại học.

Giáo dục kỹ thuật cao cấp cũng được Istruzione e Formazione Tecnica Superiore (IFTS) cung cấp. Chương trình chủ yếu dành cho những người có mục đích tham gia thị trường lao động. Nó cung cấp thêm kiến thức chuyên môn nâng cao cho những người có kinh nghiệm làm việc. Có 2 loại chương trình, kéo dài 1200/2400 giờ (2-4 học kỳ) hoặc 800/1000 giờ (2 học kỳ). Việc nhập học vào các chương trình kéo dài 800/1000 giờ yêu cầu bằng Diploma di superamento dell'Esame di Stato, hoặc bằng tốt nghiệp chuyên nghiệp dieccecico. Nhập học vào các chương trình kéo dài 1200/2400 giờ không yêu cầu bằng tốt nghiệp cụ thể, tuy nhiên kinh nghiệm làm việc sẽ được xem xét tùy theo yêu cầu của mỗi trường. C sau khi hoàn thành, sinh viên được trao văn bằng chứng nhận đặc biệt Superizore Tecnica.

### **Giáo dục Đại học trong Nghệ thuật và Âm nhạc**

Yêu cầu đầu vào tối thiểu cho các chương trình trong các lĩnh vực Mỹ thuật, Âm nhạc, Sân khấu và Khiêu vũ (Alta Formazione Artistic a e Musicale - AFAM) là Diploma di Superamento dell'Esame di Stato. Một kỳ thi tuyển sinh thường được các trường tổ chức để tự xét tuyển. Các chương trình đã được nâng cấp lên cấp giáo dục đại học, và được cung cấp bởi Accademie di Belli Arti, Accademia Nazionale di Arte Drammatica, Conservatori di Musica và Accademia Nazionale di Danza. Giống như các chương trình đại học, các chương trình AFAM được chia thành 3 giai đoạn.

Trong các giai đoạn 1, sinh viên hoàn thành chương trình 3 năm với 180 tín chỉ, sau đó họ được trao Văn bằng tốt nghiệp Accademico di Primo Livello

Về cấp độ, Văn bằng *Diploma Accademico di Primo Livello* (EHEA-QF chu kỳ 1/ cấp 6 EQF) tương đương với văn bằng cử nhân HBO lĩnh vực Nghệ thuật.

Các chương trình giai đoạn 2 có dạng như sau:

1. Chương trình 2 năm gồm 120 tín chỉ, sau đó Văn bằng Accademico di Secondo Livello được trao tặng. Yêu cầu nhập học bao gồm danh hiệu Laurea hoặc Văn bằng Accademico di Primo Livello. Chương trình đào tạo sinh viên đến một trình độ kiến thức và kỹ thuật chung cao hơn.

Về cấp độ, Văn bằng *Diploma Accademico di Secondo Livello* (EHEA -QF chu kỳ 2/ mức độ 7 EQF) tương đương với văn bằng Thạc Sĩ HBO các ngành nghệ thuật.

Văn bằng này tạo điều kiện cho các ứng cử viên học tiếp lên chương trình Diploma di Formazione alla Ricerca, chương trình nghiên cứu 3 năm, thuộc chu kỳ thứ ba trong hệ thống AFAM....

1. Văn bằng *Diploma di Perfezionamento o Master (I)* là chương trình học trong 1 năm, tối thiểu 60 tín chỉ. Văn bằng này tạo điều kiện để sinh viên tiếp tục học chương trình *Diploma di Perfezionamento o Master (II)*, tối thiểu 1 năm thuộc chu kỳ 3.

Về cấp độ, văn bằng *Diploma di Perfezionamento o Master* (EHEA-QF chu kỳ 2/EQF cấp độ 7) tương đương với văn bằng Thạc sĩ HBO ngành Nghệ thuật.

2. Văn bằng *Diploma Accademico di Specializzazione (I)* là một chương trình trong 2 năm với 120 tín chỉ. Văn bằng tạo điều kiện cho sinh viên tiếp tục theo học chương trình *Diploma Accademico di Specializzazione (II)*, chu kỳ 3, tối thiểu 2 năm.

Về cấp độ, văn bằng *Diploma Accademico di Specializzazione* (EHEA-QF chu kỳ 2/ Cấp 7 EQF) tương đương với văn bằng Thạc sĩ HBO ngành Nghệ thuật.

### **Các cơ sở giáo dục Đại học không phải là Trường Đại học**

Đây là một trong những chương trình thông dụng nhất.

- *Scuole di Archivistica, Paleografia e Diplomatica* (Các trường đào tạo về lưu trữ, khảo cổ học và ngoại giao).

*Bài thi quốc gia Esame di Stato là cơ sở xét tuyển đầu vào cho chương trình 2 năm này. Sinh viên sau khi tốt nghiệp được trao văn Bằng tốt nghiệp di Archivistica, paleografia e diplomatica.*

- *Scuole Superiori per Mediatori Linguistici* (Viện ngôn ngữ và phiên dịch). Các viện Ngôn ngữ và phiên dịch cung cấp các chương trình 3 năm dẫn đến Văn bằng *Lingiatore Linguistico*, chứng chỉ dịch thuật. Các văn bằng trên tạo điều kiện cho người học tiếp tục ứng tuyển vào các chương trình có liên quan trong chu kỳ thứ hai (*lauree Expertiche*)

## Hệ thống đánh giá

### Giáo dục Trung học Phổ thông

Điểm số	Mô tả	Ý nghĩa
10	<i>Ottimo</i>	Xuất sắc
9-8	<i>Distinto</i>	Rất tốt
7	<i>Bene</i>	Tốt
6	<i>Sufficiente</i>	Đạt
5-0	<i>Insufficiente</i>	Không đạt

Với kì thi quốc gia ( *Esame di Stato* ) thang điểm được sử dụng là 0 -100. 60 điểm đạt, 100(xuất sắc) là điểm tối đa.

### Giáo dục Đại học

Đối với các kỳ thi nhỏ, thang điểm từ 0 -30 được sử dụng, với điểm đạt là 18. Đối với các bài kiểm tra cuối cùng, thang điểm từ 0 -110 được sử dụng, điểm đạt là 66 và điểm tối đa là 110, đôi khi có thêm thành tựu sẽ được vinh danh.

### Giáo dục Phi Đại học

Với loại hình giáo dục này, các cơ sở giáo dục được tự quyết định tiêu chí đánh giá, tuy nhiên sẽ có bài kiểm tra cuối cùng để kết thúc chương trình học.

Giáo dục đại học sử dụng Hệ thống tích lũy và luân chuyển tín dụng châu Âu (ECTS): 1 tín dụng có giá trị tương đương 25 giờ làm việc, với lượng kiến thức hàng năm bằng 60 tín chỉ. Thông tin thêm về ECTS có sẵn trong Hướng dẫn sử dụng ECTS do Ủy ban châu Âu ban hành.

## Quy trình Bologna

Bắt đầu từ năm học 2001, các tổ chức giáo dục đại học bắt đầu cung cấp chương trình giáo dục theo 2 giai đoạn: giai đoạn 3 năm đầu được giới thiệu vào năm 2001/2002, và giai đoạn thứ hai sau năm 2002/2003.

Thông tin về tình hình hiện tại có thể được tìm thấy trên [website](#) của European Higher Education Area (EHEA).

## ■ Khung văn bằng

Khung văn bằng của Ý ở mức giáo dục đại học (QTI), được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2010, được phát triển với mục đích trở thành một công cụ mô tả trình độ cầu các văn bằng được trao bởi các tổ chức giáo dục đại học Ý, về năng lực dự kiến đầu ra và kết quả học tập. QTI bao gồm 3 chu kỳ Bologna và được mô phỏng theo Khung trình độ cho Khu vực giáo dục đại học châu Âu (QF cho EHEA).

Thông tin thêm về QTI có thể được tìm thấy trên trang web của chúng tôi về Khung trình độ cho giáo dục đại học (QTI).

Ý vẫn chưa thiết lập Khung văn bằng quốc gia (NQF). Thông tin thêm về tiến trình của khung và tham chiếu đến Khung bằng cấp Châu Âu (EQF) được tìm thấy trong báo cáo năm 2014 do Cedefop ban hành.

## ■ Quản lý và Kiểm định Chất lượng

Agenzia nazionale di valutazione del sistema universitario e della ricerca (ANVUR) là một tổ chức công thuộc sự giám sát của Bộ Giáo dục, Đại học và Nghiên cứu.

ANVUR có 3 trách nhiệm chính:

- 1) Tổ chức các chương trình kiểm định bên ngoài để đánh giá chất lượng hoạt động của các trường đại học, các tổ chức giáo dục công lập và tư nhân.
- 2) Tập trung vào các hoạt động của các cơ quan đánh giá nội bộ của các trường đại học và tổ chức nghiên cứu.
- 3) Đánh giá hiệu quả của các chương trình tài chính công và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, đổi mới.

Để tìm hiểu xem một chương trình được công nhận ở cấp quốc gia hay chưa, hãy truy cập trang web của Trường Đại học và tìm kiếm bằng cách nhập cấp học (giai đoạn 1 hoặc giai đoạn hai) và tên của tổ chức. Một danh sách các chương trình nghiên cứu của tổ chức đó đã được công nhận sẽ xuất hiện.

Thông tin về việc công nhận các chương trình giáo dục đại học trong nghệ thuật cũng có sẵn trên trang web của các trường Đại học. Để xem liệu một chương trình giáo dục đại học về nghệ thuật hoặc âm nhạc có được công nhận hay không, hãy truy cập trang này và tìm kiếm bằng cách nhập tên của tổ chức.

## ■ Công ước Quốc tế

Ý đã tham gia Công ước Lisbon năm 1997 và cũng đã ký một số thỏa thuận đa phương, chủ yếu ở cấp độ châu Âu, liên quan đến việc công nhận các chương trình và văn bằng học tập, thời gian học và bình đẳng về yêu cầu tín chỉ để vào đại học. Các thỏa thuận song phương là những thỏa thuận với Tòa Thánh (Holy See), San Marino, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Slovenia, Áo, Đức và Úc.

## ■ Phụ lục Văn bằng

Các cơ sở giáo dục Đại học Italia phải cung cấp Phụ lục văn bằng cho các cấp học chu kỳ 1 và 2, điều này đã được quy định trong luật. Thông tin thêm về Phụ lục Văn bằng được quy định tại đây, trang web của Ủy ban Châu Âu [website](#).

## ■ Yêu cầu hồ sơ

Khi nhập học vào các cơ sở giáo dục đại học của Ý, đòi hỏi các thí sinh phải có văn bằng Allegato del diploma. Tài liệu này được ban hành bởi Bộ Giáo dục, Đại

học và Nghiên cứu, xác nhận việc hoàn thành kỳ thi của nhà nước. Nó cũng cung cấp thông tin về chương trình học, bảng điểm và chuyên ngành của học sinh. Văn bằng giấy di Superamento dell'Esame di Stato Conclusivo có thể được cấp sau đó vài tháng.

## ■ Tổng quan về các cơ sở giáo dục đại học

- Tổng quan về các cơ sở giáo dục Đại học có thể được thấy ở [website](#) của Bộ Giáo dục, Đại học và Nghiên cứu, hợp tác với CINECA.
- Cơ sở dữ liệu MIUR [database](#) về các chương trình giáo dục đại học đã được kiểm định.

## ■ Thông tin thêm

- [Website](#) của *Ministero dell'Istruzione, dell'Università e della Ricerca* (MIUR), cơ quan quản lý việc hợp tác và trao đổi của các cơ sở giáo dục Đại học.
- [Website](#) của *Centro di Informazione sulla Mobilità e le Equivalenze Accademiche* (CIMEA), cũng là trung tâm NARIC quản lý việc công nhận văn bằng và thông tin về các văn bằng nước ngoài.  
Cơ sở dữ liệu của MIUR [database](#) về các chương trình đã được kiểm định.
- [Website](#) về Khung Văn bằng giáo dục Đại học Ý Italian Qualifications Framework for Higher Education (QTI).
- [Website](#) của *Ministero dell'Istruzione, dell'Università e della Ricerca* (MIUR), thông tin về các chương trình giáo dục đại học cùng khung bằng cấp trong đào tạo ngành nghệ thuật ( *Alta Formazione Artistica e Musicale* ).
- Cơ sở dữ liệu của MIUR [database](#) về các chương trình AFAM đã được kiểm định tại Ý.